

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày 17- 5- 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thuật;

Bà Đinh Thanh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Sầm Thị Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 17/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

**Nông Văn T**, sinh năm 1972 tại **huyện S, tỉnh Bắc Giang** (bị cáo có mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: **Thôn R, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nông Văn M**, sinh năm 1947 và bà **Lý Thị N**, sinh năm 1952 (đã chết), vợ: **Trương Thị L**, sinh năm 1976; bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: Tại Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt **Nông Văn T** 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 30/5/2022, **Nông Văn T** chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2021 UBND xã C, huyện S xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. T đã nộp phạt ngày 25/01/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lãng Văn K, sinh năm 1993 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Lãng Văn T1, sinh năm 1989 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

3. Hồ Văn P, sinh năm 1989 (vắng mặt)

4. Hoàng Văn T2, sinh năm 1991 (vắng mặt);

5. Hoàng Văn M1, sinh năm 1983 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

6. Lãng Văn T3, sinh năm 1970 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

7. Hồ Thị N1, sinh năm 1973 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Đều cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

8. Vi Văn P1, sinh năm 1977 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

9. Hoàng Văn T4, sinh năm 1982 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Đều cùng địa chỉ: Thôn R, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

10. Mai Ngọc H, sinh năm 1980 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Buổi tối ngày 26/12/2023, T ăn cơm tại nhà bà Lý Thị N2 ở thôn T, xã C, huyện S. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T về qua nhà bà Hồ Thị N1 ở cùng thôn thì thấy trong nhà bếp nhà bà N1 có Lãng Văn K, Lãng Văn T5, Hồng Văn P2, Vi Văn P1, Hoàng Văn T4, Mai Ngọc H đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. T vào thì gặp Lãng Văn T3, ở sân nhà bà N1. T hỏi và được T3 cho T vay 200.000 đồng. T vào tham gia đánh bạc cùng, sau đó có Hoàng Văn T2, Hoàng Văn M1 đến tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng trên đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an xã C phát hiện bắt giữ được 02 đối tượng: Vi

Văn P1, Lãnh Văn T5, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 170.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng. Các đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Trong các ngày 27, 28, 29 tháng 12 năm 2023, Công an xã C gọi các đối tượng đến làm việc. Tại cơ quan Công an, các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc vào tối ngày 26/12/2023 như sau:

Các đối tượng ngồi thành vòng tròn, sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi ván người chơi bỏ ra số tiền 10.000 đồng/01 người gọi là tiền gà, không quy định mức tổ, mỗi người được chia 3 lá bài, người thắng ván trước chia bài cho ván sau. Trước khi chia bài, người chơi bỏ tiền gà vào giữa và được chia cho 03 lá bài. Sau khi lên bài, người chơi bắt đầu đánh bạc bằng việc tổ (nghĩa là tổ cao hơn số tiền người chơi trước đó) hoặc theo (nghĩa là bằng tiền người tổ trước đó) hoặc úp bài (bỏ, không chơi ván đó). Thứ tự đánh theo ngược chiều kim đồng hồ, bắt đầu từ người chia bài. Người chơi theo là tham gia tổ đến khi không còn ai theo (tất cả đã úp bài) thì người còn lại thắng ván đó hoặc có từ 02 người trở lên theo bằng tiền nhau thì mở bài để xác định thắng thua, bài ai cao nhất sẽ thắng ván đó.

Thứ tự xác định bài từ lớn đến bé như sau: Sáp, L1, Ảnh, Điểm.

Sáp là có 03 lá bài giống nhau, thứ tự từ nhỏ đến lớn: Sáp 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Liên là có 03 lá bài liên tiếp nhau. A2,3 là nhỏ nhất, QKA là lớn nhất: Ảnh là có 03 lá bài hình người không liên tiếp nhau.

Điểm là cộng 3 quân bài để tính, 9 điểm là lớn nhất, quân A, 10 tính là 0 điểm. Khi người chơi có bài giống nhau (liêng, ảnh, điểm) thì ưu tiên lớn, nhỏ tính theo chất (theo thứ tự là rô, cơ, tép, bích).

Nông Văn T khai vay T3 200.000 đồng sử dụng đánh bạc và thắng 170.000 đồng, T cầm số tiền 370.000 đồng chạy thoát.

Hồ Văn P khai sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thắng 100.000 đồng, P cầm theo 300.000 đồng bỏ chạy nhưng rơi mất.

Lãnh Văn K khai sử dụng 90.000 đồng để đánh bạc và thua 30.000 đồng, K cầm 60.000 đồng chạy thoát.

Vĩ Văn P1 khai sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc nhưng đã thua hết.

Mai Ngọc H khai sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc nhưng hòa tiền, H1 cầm theo 200.000 đồng chạy thoát.

Hoàng Văn T2 khai sử dụng 230.000 đồng để đánh bạc nhưng đã thua hết.

Hoàng Văn T4 khai sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc nhưng đã thua hết.

Lãnh Văn T5 khai sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc nhưng đã thua hết. Hoàng Văn M1 khai sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc, bị thua 30.000 đồng, M1 cầm 140.000 đồng chạy thoát.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.240.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang truy tố Nông Văn Tuyên về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 47, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các hành vi tố tụng hợp pháp, bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, qua xét hỏi, bị cáo **T** khai nhận: Buổi tối ngày 26/12/2023, bị cáo cùng các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền tại nhà bếp của gia đình bà **Hồ Thị N1** thì bị **Công an xã C** bắt quả tang, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố là đúng. Bị cáo không kêu oan.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (bút lục số 162 đến 171), phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng số tiền bị cáo **T** cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo **T** đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, đây là tình tiết định tội quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo **Nông Văn T** phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm sát phạt nhau, thu lợi bất chính. Đánh bạc là tệ nạn gây thiệt hại về tài sản, kinh tế gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, vì vậy cần có bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2021 đã bị **UBND xã C** xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, ngoài ra bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù giam để cải tạo bị cáo trở thành

người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với Hồ Văn P, Lãng Văn K, Vi Văn P1, Mai Ngọc H, Hoàng Văn T2, Hoàng Văn T4, Lãng Văn T5, Hoàng Văn M1 đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc; tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện S đã xử phạt hành chính các đối tượng nêu trên là đúng quy định tại Điều 8 Bộ luật Hình sự. Ông Lãng Văn T3 không tham gia đánh bạc, không biết T vay tiền để đánh bạc, bà N1 là chủ nhà ngủ ở nhà trên, không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên không có căn cứ để xử lý ông T3, bà N1.

[4] Vật chứng của vụ án: Số tiền đánh bạc, các đối tượng đã cầm theo bỏ chạy, sau đó đã chi tiêu cá nhân hết cần truy thu sung công gồm: Nông Văn T 370.000 đồng; Lãng Văn K 60.000 đồng; Mai Ngọc H 200.000 đồng; Hoàng Văn M1 140.000 đồng.

- Số tiền 300.000 đồng Hồ Văn Phong cầm theo và chạy thoát nhưng bị rơi mất không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

- Số tiền 170.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu nhựa các đối tượng sử dụng để đánh bạc nhưng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 47; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 292, khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

1. Xử phạt: N3 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị

cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Buộc **Nông Văn T** phải nộp lại 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng), **Lăng Văn K** phải nộp lại 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng); **Mai Ngọc H** phải nộp lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); **Hoàng Văn M1** phải nộp lại 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung công.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ tại chiếu bạc

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nông Văn T**.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Thạo**